

KẾ HOẠCH

Cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh Gia Lai năm 2026

Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (Chỉ số PII - Provincial Innovation Index) năm 2025 của tỉnh Gia Lai được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố đạt 37.66 điểm, **xếp hạng thứ 21/34** tỉnh, thành trên toàn quốc; xếp hạng thứ 03/11 tỉnh, thành phố thuộc nhóm có thu nhập bình quân đầu người ở mức thấp. Kết quả cũng chỉ ra **“05 điểm mạnh”** của tỉnh là: (1) Tỷ lệ đất công nghiệp được xây dựng kết cấu hạ tầng; (2) Tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế/tổng dân số; (3) Tỷ lệ chi đào tạo trong tổng chi của doanh nghiệp; (4) Chi phí gia nhập thị trường; (5) Tỷ lệ doanh nghiệp/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp mới thành lập. Đồng thời **“05 điểm yếu”** là: (1) Đơn đăng ký nhãn hiệu/1.000 dân; (2) Hạ tầng số; (3) Cải cách hành chính; (4) Chi cho GD&ĐT bình quân 01 người đi học; (5) Chỉ số sản xuất công nghiệp.

Nhằm phát huy các lợi thế (điểm mạnh) và từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế (điểm yếu) nêu trên để góp phần cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PII của tỉnh Gia Lai năm 2026 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cải thiện, nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2026 và các năm tiếp theo của tỉnh Gia Lai. Phấn đấu năm 2026 tỉnh Gia Lai thuộc nhóm 17 địa phương dẫn đầu về Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương. Triển khai một cách đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm đề ra các giải pháp sử dụng Bộ chỉ số PII để xây dựng các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đối với nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PII gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Gắn nhiệm vụ cải thiện và nâng cao Chỉ số PII với việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị; thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ này. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong việc cải thiện và nâng cao chất lượng các chỉ số thành phần cấu

thành lên mỗi trụ cột của PII. Thực hiện các giải pháp phải trọng tâm, trọng điểm, cụ thể, rõ ràng, phù hợp với thực tế và mang tính khả thi cao.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp; nắm bắt, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp được cạnh tranh công bằng, lành mạnh.

- Xác định cải thiện và nâng cao Chỉ số PII là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung rà soát các chỉ số thành phần của Chỉ số PII thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý; chủ động tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, quy định trong phạm vi thẩm quyền để triển khai có hiệu quả ở cấp ngành, địa phương, đơn vị đạt mục tiêu đề ra; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, bản chất của Chỉ số PII tới hệ thống chính trị các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân.

3. Tập trung theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số của 7 trụ cột, 52 chỉ số thành phần của Chỉ số PII của tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

3.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao các nội dung chỉ số thành phần:

- Chính sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Nhân lực nghiên cứu và phát triển/10.000 dân

- Tỷ lệ chi cho KH&CN từ ngân sách địa phương/GRDP (%)

- Chi nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ/GRDP

- Số tổ chức khoa học và công nghệ/10.000 dân

- Hạ tầng số

- Quản trị điện tử

- Cơ sở hạ tầng cơ bản (Hạ tầng viễn thông)

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển (%)

- Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và doanh nghiệp (%)

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo (%)

- Số doanh nghiệp có ISO/1.000 doanh nghiệp của địa phương

- Đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và giải pháp hữu ích/10.000 dân

- Đơn đăng ký nhãn hiệu/1.000 doanh nghiệp

- Đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể /1.000 doanh nghiệp

- Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp/10.000 dân

- Số đơn đăng ký và chỉ dẫn địa lý đã được cấp giấy chứng nhận bảo

hộ/10.000 dân

- Số doanh nghiệp KH&CN và doanh nghiệp đủ điều kiện là doanh nghiệp KH&CN/1.000 doanh nghiệp
- Tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/tổng số doanh nghiệp mới thành lập ở địa phương (%).

3.2. Sở Tài chính chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao các nội dung chỉ số thành phần:

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp
- Chi phí gia nhập thị trường
- Tính năng động của chính quyền địa phương
- Cạnh tranh bình đẳng
- Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh
- Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh
- Mật độ doanh nghiệp đang hoạt động bình quân/1.000 dân
- Đầu tư trực tiếp của nước ngoài/GRDP (%)
- Số doanh nghiệp mới được thành lập/10.000 dân

3.3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao các nội dung chỉ số thành phần:

- Điểm trung các môn thi tốt nghiệp THPT
- Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia
- Chi cho GD&ĐT trung bình 01 người đi học

3.4. Sở Công Thương chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao các nội dung chỉ số thành phần:

- Cơ sở hạ tầng cơ bản (Hạ tầng điện năng)
- Số dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp/1.000 doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo đang hoạt động
- Chỉ số sản xuất công nghiệp
- Giá trị xuất khẩu/GRDP (%)

3.5. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao các nội dung chỉ số thành phần:

- Quản trị môi trường
- Đơn đăng ký giống cây trồng/10.000 dân
- Số sản phẩm OCOP 4 sao trở lên/10.000 dân
- Tốc độ giảm nghèo (%)

3.6. Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần:

- Tỷ lệ chi đào tạo lao động/tổng chi của doanh nghiệp (%)

- Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo (%)

- Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc so với tổng dân số địa phương (%)

3.7. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số thành phần: Cải cách hành chính.

3.8. Sở Tư pháp, Công an tỉnh chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số thành phần: Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

3.9. Sở Xây dựng chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần: Cơ sở hạ tầng cơ bản (Hạ tầng đường bộ và Hạ tầng khác (cấp nước đô thị và khu công nghiệp; thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp).

3.10. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao các nội dung chỉ số thành phần:

- Cơ sở hạ tầng cơ bản (Hạ tầng khu công nghiệp)

- Tỷ lệ diện tích đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp trên tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch của các khu công nghiệp (%)

- Số dự án đầu tư đang sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp/1.000 doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo đang hoạt động

3.11. Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11 chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số thành phần: Tín dụng cho khu vực tư nhân/1.000 lao động.

3.12. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai chủ trì theo dõi, tham mưu, đề xuất và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số thành phần: Vay tài chính vi mô/GRDP (%).

3.13. Thống kê tỉnh Gia Lai phối hợp theo dõi, báo cáo các số liệu:

- Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh

- Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh

- Số doanh nghiệp ngành dịch vụ chuyên môn, KH&CN/1.000 doanh nghiệp đang hoạt động

- Mật độ doanh nghiệp đang hoạt động bình quân/1.000 dân

- Đóng góp trong GDP cả nước (%)

- Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo (%)

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động NC&PT (%)

- Giá trị xuất khẩu/GRDP (%)

- Tốc độ tăng năng suất lao động

- Thu nhập bình quân đầu người
- Phát triển con người

3.14. Thuế tỉnh Gia Lai phối hợp theo dõi, báo cáo các số liệu:

- Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh
- Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh

(Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm thực hiện cho từng chỉ số thành phần tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Làm đầu mối tổng hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập đầy đủ số liệu và tài liệu minh chứng (đối với **13/52 chỉ số** do địa phương trực tiếp cung cấp số liệu) để phục vụ tính toán Chỉ số PII của tỉnh hàng năm đảm bảo theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

- Tham mưu, đề xuất việc tổ chức học tập kinh nghiệm về cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PII tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đề xuất việc khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội có đóng góp thực chất, đáng kể cho việc cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PII của tỉnh.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, đề xuất việc bố trí kinh phí cho việc tổ chức triển khai các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, đề xuất các cấp thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong việc cải thiện và nâng cao chất lượng các chỉ số thành phần cấu thành lên mỗi trụ cột của PII. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp phải trọng tâm, trọng điểm, cụ thể, rõ ràng, phù hợp với thực tế và mang tính khả thi cao.

- Chủ động tìm hiểu nội dung, ý nghĩa nguồn dữ liệu, phương pháp tính toán của từng nội dung chỉ số thành phần trong Chỉ số PII.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này. Chủ động đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao, cải thiện giá trị của

các chỉ số thành phần, góp phần nâng cao Chỉ số PII và vị trí xếp hạng của tỉnh. Phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Thực hiện việc báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể cấp tỉnh, các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức, doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh

Tích cực phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung Chỉ số PII gắn với kết quả thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo của tỉnh; chủ động tham gia đề xuất (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao kết quả, vị trí xếp hạng Chỉ số PII của tỉnh trong thời gian tới.

Trên đây là kế hoạch Cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh Gia Lai năm 2026, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11;
- Thống kê tỉnh;
- Thuế tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội thuộc tỉnh;
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp KH&CN, tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V3.

Báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục
Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm thực hiện cho từng chỉ số thành phần trong Chỉ số PII
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
Trụ cột 1. Thể chế		Xếp hạng: 14/34	Xếp hạng: 14/34				
1.1. Môi trường chính sách		Xếp hạng: 09/34	Xếp hạng: 09/34				
1.1.1. Chính sách KH,CN, ĐMST&CDS phục vụ phát triển KT-XH của địa phương	1	Xếp hạng: 12/34	Xếp hạng: 12/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị liên quan	Nghiên cứu tham mưu cho tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển KH,CN, ĐMST&CDS phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Nguồn: Địa phương
1.1.2. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự <i>(chỉ số thành phần thuộc Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI)</i>	2	Xếp hạng: 20/34	Xếp hạng: 16/34	- Sở Tư pháp - Công an tỉnh	Toà án nhân dân tỉnh	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần thuộc PCI theo Kế hoạch của tỉnh	
1.1.3. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp <i>(chỉ số thành phần thuộc Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI)</i>	3	Xếp hạng: 06/34	Xếp hạng: 06/34	Sở Tài chính	Sở Công Thương, Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11	Tăng cường triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	
1.2. Môi trường kinh		Xếp hạng: 24/34	Xếp hạng: 19/34				

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
doanh							
1.2.1. Chi phí gia nhập thị trường (<i>chỉ số thành phần thuộc Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI</i>)	4	Xếp hạng: 05/34	Xếp hạng: 05/34	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần thuộc PCI theo Kế hoạch của tỉnh	
1.2.2. Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương (<i>chỉ số thành phần thuộc Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI</i>)	5	Xếp hạng: 22/34	Xếp hạng: 18/34				
1.2.3. Cải cách hành chính (<i>chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh - PAR Index</i>)	6	Xếp hạng: 31/34	Xếp hạng: 25/34	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần thuộc CCHC theo Kế hoạch của tỉnh	
1.2.4. Cạnh tranh bình đẳng (<i>chỉ số thành phần thuộc Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI</i>)	7	Xếp hạng: 26/34	Xếp hạng: 21/34	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị liên quan	Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần thuộc PCI theo Kế hoạch của tỉnh	
Trụ cột 2. Vốn con người và Nghiên cứu và phát triển		Xếp hạng: 21/34	Xếp hạng: 17/34				

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
2.1. Giáo dục		Xếp hạng: 21/34	Xếp hạng: 17/34				
2.1.1. Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT	8	Xếp hạng: 20/34	Xếp hạng: 16/34	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp xã	Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi đồng thời, phát hiện người học có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước	Nguồn: Địa phương
2.1.2. Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia	9	Xếp hạng: 19/34	Xếp hạng: 16/34				
2.1.3. Chi cho GD&ĐT trung bình 01 người đi học	10	Xếp hạng: 31/34	Xếp hạng: 25/34		Sở Tài chính	- Sở Tài chính: tham mưu nguồn kinh phí chi Giáo dục và Đào tạo từ ngân sách địa phương. - Sở Giáo dục và Đào tạo: tham mưu, rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm	Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Địa phương
2.2. Nghiên cứu và phát triển		Xếp hạng: 12/34	Xếp hạng: 12/34				
2.2.1. Nhân lực nghiên cứu và phát triển/10.000 dân	11	Xếp hạng: 25/34	Xếp hạng: 20/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan (Trường đại học, cao đẳng, các tổ chức	Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia trực tiếp vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển trong cơ quan, tổ	

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
					KH&CN)	chức	
2.2.2. Tỷ lệ chi cho KH&CN từ ngân sách địa phương/GRDP (%)	12	Xếp hạng: 06/34	Xếp hạng: 06/34		Sở Tài chính; Thống kê tỉnh	- Sở Khoa học và Công nghệ: tham mưu, đề xuất nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học - công nghệ. - Sở Tài chính: tham mưu nguồn kinh phí chi KH&CN từ ngân sách địa phương; Chi thường xuyên (sự nghiệp); Chi đầu tư phát triển.	Nguồn: Địa phương
2.2.3. Chi nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ/GRDP (%)	13	Xếp hạng: 13/34	Xếp hạng: 13/34				
2.2.4. Số tổ chức KH&CN/10.000 dân	14	Xếp hạng: 14/34	Xếp hạng: 14/34		Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	Tham mưu phát triển các tổ chức KH&CN thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, các hoạt động dịch vụ KH&CN	Nguồn: Bộ Khoa học và Công nghệ; Địa phương
Trụ cột 3. Cơ sở hạ tầng		Xếp hạng: 17/34	Xếp hạng: 16/34				
3.1. Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT)		Xếp hạng: 32/34	Xếp hạng: 26/34				
3.1.1. Hạ tầng số (<i>chỉ số thành phần thuộc chỉ số Chuyển đổi số DTI</i>)	15	Xếp hạng: 30/34	Xếp hạng: 24/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	Tham mưu thực hiện nâng cao các thành phần thuộc Chỉ số Chuyển đổi số (DTI)	
3.1.2. Quản trị điện tử	16	Xếp hạng: 27/34	Xếp hạng: 22/34		Các sở, ban,	Tham mưu thực hiện nâng cao	

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
<i>(Chỉ số thành phần thuộc Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh - PAPI)</i>					ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	các thành phần thuộc chỉ số PAPI của tỉnh	
3.2. Cơ sở hạ tầng chung và môi trường sinh thái		Xếp hạng: 04/34	Xếp hạng: 04/34				
3.2.1. Cơ sở hạ tầng cơ bản	17	Xếp hạng: 09/34	Xếp hạng: 09/34				
	17a	Xếp hạng: 09/34	Xếp hạng: 09/34	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Xây dựng; Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Tham mưu triển khai các giải pháp để duy trì, cải thiện chỉ số Hạ tầng khu công nghiệp	
	17b	Xếp hạng: 09/34	Xếp hạng: 09/34	Sở Xây dựng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	Tham mưu triển khai các giải pháp để cải thiện chỉ số Hạ tầng đường bộ và Hạ tầng khác (cấp nước đô thị và khu công nghiệp; thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp)	
	17c	Xếp hạng: 09/34	Xếp hạng: 09/34	Sở Công Thương	Ban Quản lý Khu kinh tế	Tham mưu triển khai các giải pháp để cải thiện chỉ số Hạ	

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
					tỉnh; Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	tăng điện năng	
	17d	Xếp hạng: 09/34	Xếp hạng: 09/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Công Thương, Sở Xây dựng; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	Tham mưu triển khai các giải pháp để cải thiện chỉ số Hạ tầng viễn thông	
3.2.2. Tỷ lệ diện tích đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp trên tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch của các khu công nghiệp (%)	18	Xếp hạng: 01/34	Xếp hạng: 01/34	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị có liên quan	Tham mưu, triển khai các giải pháp phát triển, tạo môi trường thuận lợi thu hút, tập trung liên kết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp	Nguồn: Bộ Tài chính; Địa phương
3.2.3. Quản trị môi trường (<i>chỉ số thành phần thuộc Chỉ số</i>	19	Xếp hạng: 18/34	Xếp hạng: 15/34	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị	Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số PAPI của tỉnh	

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
<i>PAPI)</i>					có liên quan		
Trụ cột 4. Trình độ phát triển của thị trường		Xếp hạng: 18/34	Xếp hạng: 15/34				
4.1. Tài chính và đầu tư		Xếp hạng: 22/34	Xếp hạng: 18/34				
4.1.1. Tín dụng cho khu vực tư nhân/1.000 lao động	20	Xếp hạng: 24/34	Xếp hạng: 19/34	Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11	các ngân hàng trên địa bàn tỉnh	Tham mưu triển khai các giải pháp liên quan đến tín dụng ở địa phương phục vụ sản xuất - kinh doanh nhằm giúp các doanh nghiệp, người dân dễ dàng tiếp cận các nguồn tín dụng	
4.1.2. Vay tài chính vi mô/GRDP (%)	21	Xếp hạng: 15/34	Xếp hạng: 15/34	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai			
4.1.3. Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh	22	Xếp hạng: 22/34	Xếp hạng: 18/34	- Sở Tài chính - Thống kê tỉnh - Thuế tỉnh	Các doanh nghiệp trong tỉnh	- Sở Tài chính: tham mưu triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp. - Thống kê tỉnh, Thuế tỉnh: tham mưu rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm.	
4.1.4. Giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp đang	23	Xếp hạng: 18/34	Xếp hạng: 16/34				

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh							
4.2. Dịch vụ hỗ trợ		Xếp hạng: 13/34	Xếp hạng: 13/34				
4.2.1. Số doanh nghiệp ngành dịch vụ chuyên môn, KH&CN/1.000 doanh nghiệp đang hoạt động	24	Xếp hạng: 12/34	Xếp hạng: 12/34	Thống kê tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	- Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ: tham mưu triển khai các giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, doanh nghiệp KH&CN; - Thống kê tỉnh: tham mưu rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm	
4.2.2. Mật độ doanh nghiệp đang hoạt động bình quân/1.000 dân	25	Xếp hạng: 21/34	Xếp hạng: 17/34	- Sở Tài chính - Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	- Sở Tài chính: tham mưu triển khai các giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. - Thống kê tỉnh: tham mưu rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm.	
4.2.3. Đóng góp trong GDP cả nước (%)	26	Xếp hạng: 18/34	Xếp hạng: 16/34	Thống kê tỉnh	Sở Tài chính	- Sở Tài chính: tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, cải thiện đầu tư môi trường kinh doanh, đẩy mạnh các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. - Thống kê tỉnh: tham mưu rà soát, tổng hợp, phân tích số	Nguồn: Địa phương

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
						liệu hàng năm	
Trụ cột 5. Trình độ phát triển của doanh nghiệp		Xếp hạng: 18/34	Xếp hạng: 16/34				
5.1. Lao động có tri thức		Xếp hạng: 16/34	Xếp hạng: 15/34				
5.1.1. Tỷ lệ chi đào tạo lao động/tổng chi của doanh nghiệp (%) (<i>chỉ số thành phần thuộc Chỉ số PCI</i>)	27	Xếp hạng: 03/34	Xếp hạng: 03/34	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	Tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần thuộc PCI theo Kế hoạch của tỉnh	
5.1.2. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo (%)	28	Xếp hạng: 25/34	Xếp hạng: 20/34	- Sở Nội vụ - Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	- Sở Nội vụ: tham mưu nâng cao tỷ lệ số lao động đang làm việc đã qua đào tạo với tổng số lao động đang làm việc. - Thống kê tỉnh: tham mưu rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm.	
5.1.3. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động NC&PT (%)	29	Xếp hạng: 15/34	Xếp hạng: 15/34	- Sở Khoa học và Công nghệ - Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	- Sở Khoa học và Công nghệ: tham mưu các giải pháp phát triển các tổ chức KH&CN thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, các hoạt động dịch vụ KH&CN. - Thống kê tỉnh: tham mưu rà	

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
						soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm.	
5.2. Liên kết sáng tạo		Xếp hạng: 11/34	Xếp hạng: 11/34				
5.2.1. Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và doanh nghiệp (%)	30	Xếp hạng: 14/34	Xếp hạng: 14/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	Triển khai các Chương trình hợp tác giữa tổ chức KH&CN, các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, các hoạt động dịch vụ KH&CN	Nguồn: Địa phương
5.2.2. Số dự án đầu tư đang sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp/1.000 doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo đang hoạt động	31	Xếp hạng: 19/34	Xếp hạng: 17/34	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Công Thương, Sở Tài chính, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan	Tham mưu triển khai các giải pháp phát triển, tạo môi trường thuận lợi thu hút, tập trung liên kết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp	Nguồn: Bộ Tài chính; Địa phương
5.2.3. Số dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp/1.000 doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo đang hoạt động	32	Xếp hạng: 07/34	Xếp hạng: 07/34	Sở Công Thương	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Tài chính UBND cấp xã	Tham mưu triển khai các giải pháp phát triển, tạo môi trường thuận lợi thu hút, tập trung liên kết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp	Nguồn: Bộ Công Thương; Địa phương
5.3. Hấp thu tri thức		Xếp hạng: 19/34	Xếp hạng: 17/34				
5.3.1. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài/GRDP (%)	33	Xếp hạng: 26/34	Xếp hạng: 21/34	Sở Tài chính	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp	Tham mưu triển khai các giải pháp phát triển, tạo môi trường thuận lợi, xúc tiến đầu tư và	

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
					xã, đơn vị có liên quan	quảng bá hình ảnh quốc gia,... thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh	
5.3.2. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động ĐMST (%)	34	Xếp hạng: 14/34	Xếp hạng: 14/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã, đơn vị liên quan	- Các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính: tham mưu triển khai hướng dẫn các doanh nghiệp các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. - Thống kê tỉnh: tham mưu rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm.	
5.3.3. Số doanh nghiệp có ISO/1.000 doanh nghiệp của địa phương	35	Xếp hạng: 22/34	Xếp hạng: 17/34		Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã, đơn vị liên quan	Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về xây dựng, áp dụng và chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến của doanh nghiệp.	
Trụ cột 6. Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ		Xếp hạng: 26/34	Xếp hạng: 21/34				
6.1. Sáng tạo tri thức		Xếp hạng: 20/34	Xếp hạng: 16/34				
6.1.1. Đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và giải pháp hữu ích/10.000 dân	36	Xếp hạng: 23/34	Xếp hạng: 18/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã, đơn vị liên quan	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sáng chế và giải pháp hữu ích, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở	

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
						hữu trí tuệ	
6.1.2. Đơn đăng ký giống cây trồng/10.000 dân	37	Xếp hạng: 14/34	Xếp hạng: 14/34	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã, đơn vị liên quan	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng các quy định pháp luật về bảo hộ giống cây trồng... đến các tổ chức, cá nhân	
6.2. Tài sản vô hình		Xếp hạng: 29/34	Xếp hạng: 23/34				
6.2.1. Đơn đăng ký nhãn hiệu/1.000 doanh nghiệp	38	Xếp hạng: 27/34	Xếp hạng: 22/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã, đơn vị liên quan	Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đăng ký sở hữu công nghiệp	
6.2.2. Đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể/1.000 doanh nghiệp	39	Xếp hạng: 20/34	Xếp hạng: 16/34				
6.2.3. Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp/10.000 dân	40	Xếp hạng: 17/34	Xếp hạng: 14/34				
6.2.4. Số đơn đăng ký và chỉ dẫn địa lý đã được cấp giấy chứng nhận bảo hộ/10.000 dân	41	Xếp hạng: 28/34	Xếp hạng: 23/34				
6.3. Lan tỏa tri thức		Xếp hạng: 12/34	Xếp hạng: 12/34				
6.3.1. Số doanh nghiệp	42	Xếp hạng: 23/34	Xếp hạng: 19/34	Sở Tài chính	Thống kê tỉnh,	Tham mưu ban hành và triển	

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
mới thành lập/10.000 dân					UBND cấp xã, đơn vị liên quan	khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp	
6.3.2. Số doanh nghiệp KH&CN và doanh nghiệp đủ điều kiện là doanh nghiệp KH&CN/1.000 doanh nghiệp	43	Xếp hạng: 18/34	Xếp hạng: 15/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Tiếp tục rà soát, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực cạnh tranh để thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường KH&CN; phát triển, tăng số lượng doanh nghiệp KH&CN	Nguồn: Địa phương
6.3.3. Tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/tổng số doanh nghiệp mới thành lập ở địa phương (%)	44	Xếp hạng: 05/34	Xếp hạng: 05/34		Sở Tài chính, Tỉnh đoàn, Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Tham mưu triển khai hướng dẫn các doanh nghiệp các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo	Nguồn: Địa phương
Trụ cột 7. Tác động		Xếp hạng: 19/34	Xếp hạng: 17/34				
7.1. Tác động đến sản xuất – kinh doanh		Xếp hạng: 19/34	Xếp hạng: 17/34				
7.1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp	45	Xếp hạng: 32/34	Xếp hạng: 26/34	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan	Tham mưu, triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất công nghiệp, phát triển dịch vụ logistics	
7.1.2. Số lượng sản phẩm OCOP 04 sao	46	Xếp hạng: 11/34	Xếp hạng: 11/34	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị	Tham mưu các giải pháp hỗ trợ tổ chức, cá nhân phát triển các	Nguồn: Địa phương

Chỉ số thành phần	Mã chỉ số	Hiện trạng năm 2025	Mục tiêu tối thiểu năm 2026	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Giải pháp thực hiện cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần	Ghi chú
trở lên/10.000 dân					có liên quan	sản phẩm OCOP 4 sao trở lên	
7.1.3. Giá trị xuất khẩu/GRDP (%)	47	Xếp hạng: 23/34	Xếp hạng: 19/34	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh	Tham mưu các giải pháp, rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm	
7.1.4. Tốc độ tăng năng suất lao động	48	Xếp hạng: 11/34	Xếp hạng: 11/34	Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã.	Tham mưu các giải pháp, rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm	
7.2. Tác động đến kinh tế - xã hội		Xếp hạng: 19/34	Xếp hạng: 17/34				
7.2.1. Tốc độ giảm nghèo (%)	49	Xếp hạng: 16/34	Xếp hạng: 15/34	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thống kê tỉnh, UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Tham mưu giải pháp triển khai các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội	
7.2.2. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc so với tổng dân số địa phương (%)	50	Xếp hạng: 02/34	Xếp hạng: 02/34	Sở Nội vụ	Thống kê tỉnh, UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Tăng cường giải pháp nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế/tổng số dân	
7.2.3. Thu nhập bình quân đầu người	51	Xếp hạng: 25/34	Xếp hạng: 20/34	Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã.	Tham mưu các giải pháp, rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm	
7.2.4. Chỉ số phát triển con người	52	Xếp hạng: 24/34	Xếp hạng: 19/34		Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	Tham mưu các giải pháp, rà soát, tổng hợp, phân tích số liệu hàng năm	